ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:397 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch và giao đơn vị thực hiện trồng rừng thay thế từ nguồn tiền trồng rừng thay thế

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 19/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-SNNMT ngày 15/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Kế hoạch và giao đơn vị thực hiện trồng rừng thay thế từ nguồn tiền trồng rừng thay thế, cụ thể như sau:

1. Diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế: 271,139 ha, tương ứng với số tiền 26.904.580.692 đồng *(Viết bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, chín trăm linh bốn triệu, năm trăm tám mươi nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).*

2. Kế hoạch và đơn vị thực hiện

2.1. Thực hiện trồng rừng

a) Diện tích trồng: tổng diện tích trồng rừng thay thế: 271,139 ha.

b) Địa điểm: trên diện tích đất trống đủ điều kiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.

c) Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất:

- Quy hoạch đất rừng đặc dụng: 115 ha;

- Quy hoạch đất rừng phòng hộ: 79,089 ha;

- Quy hoạch đất rừng sản xuất: 77,05 ha.

d) Thời gian và tiến độ thực hiện: hoàn thiện hồ sơ thiết kế - dự toán, phê duyệt, chuẩn bị mặt bằng, giống cây và vật tư trồng, thực hiện trồng rừng trong các thời vụ trồng rừng trong năm 2026, đảm bảo không quá 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch.

đ) Đơn vị thực hiện:

- Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ;

- Chi cục Kiểm lâm.

2.2. Thực hiện hỗ trợ trồng rừng sản xuất: 0 ha.

2.3. Thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung: 0 ha.

2.4. Thực hiện các biện pháp lâm sinh khác: 0 ha.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện

3.1. Kinh phí thực hiện trồng và chăm sóc (01 năm trồng và 04 năm chăm sóc): 26.904.580.692 đồng *(Viết bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, chín trăm linh tư triệu, năm trăm tám mươi nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng)*.

3.2. Nguồn vốn thực hiện: nguồn kinh phí trồng rừng thay thế Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng đã nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị được giao thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp và các quy định có liên quan.

b) Tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình trồng rừng thay thế theo quy định; có ý kiến thẩm định làm căn cứ để chủ đầu tư phê duyệt và triển khai thực hiện.

c) Đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định.

d) Thực hiện giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

đ) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt tại Quyết định này.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

a) Thực hiện quản lý nguồn tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật; lập danh mục theo dõi riêng đối với từng dự án, từng nguồn kinh phí.

b) Thực hiện tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí trồng rừng thay thế theo khối lượng thực hiện được nghiệm thu và theo tiến độ được phê duyệt; bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ tài chính hiện hành.

c) Đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện bảo đảm tiến độ; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp sử dụng kinh phí không đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư dự án

a) Tổ chức lập hồ sơ thiết kế, dự toán công trình trồng rừng thay thế; trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định theo quy định; phê duyệt thiết kế, dự toán sau khi có ý kiến thẩm định để làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Tổ chức triển khai trồng rừng thay thế bảo đảm đúng diện tích, vị trí, loài cây, mật độ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế được phê duyệt; thực hiện trong thời vụ trồng rừng kế tiếp và bảo đảm hoàn thành trồng rừng không quá 12 tháng kể từ ngày Kế hoạch được phê duyệt

c) Quản lý, sử dụng kinh phí trồng rừng thay thế đúng mục đích, đúng nội dung, đúng chế độ tài chính hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, khối lượng, giá trị đề nghị thanh toán, quyết toán.

d) Tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo quy định; phối hợp với cơ quan chuyên môn trong quá trình kiểm tra, giám sát kết quả trồng rừng thay thế.

đ) Thực hiện chăm sóc, bảo vệ rừng sau trồng; quản lý diện tích rừng trồng thay thế đến khi thành rừng theo tiêu chí quy định; thực hiện bàn giao rừng trồng (nếu có) theo quy định của pháp luật.

e) Tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về toàn bộ kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Ban điều hành Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý Rừng Đặc dụng và Phòng hộ; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm Lâm; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;

(b/c)

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN (HĐN)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nhàn